

Số: 02/2023/QĐST-DS

Quận 5, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 08/10/2020 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe bị xâm phạm”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Số 71 đường TV, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Công K, sinh năm 1957; địa chỉ tạm trú: Lô R khu HA, đường DT, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số công chứng 009848, Quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/7/2019 tại trụ sở Văn phòng công chứng TB, số 526-528 C, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Công ty Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Số 648 đường NT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1968 và ông Hồ Lê Nhất D, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Số 648 NT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 109/UQ.22 ngày 06/6/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tống Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 116/1 đường CT, Phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn - bà Trần Thị Thanh L có ông Trần Công K là người đại diện hợp pháp, bị đơn - Công ty Cổ phần A có ông Lê Văn T, ông Hồ Lê Nhất D là người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Tống Anh T cùng xác nhận có sự việc gây tai nạn lúc 16 giờ ngày 15/03/2016 tại số 1/5 đường QT, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, phương tiện gây tai nạn là xe ô tô của Công ty Cổ phần A biển số 51A – 26293 do ông Tống Anh T điều khiển ngồi trên xe ô tô chờ khách, mở cửa xe đột ngột, bất ngờ bên tay lái đúng lúc bà Trần Thị

Thanh L chạy xe honda phía sau, cùng chiều lao đến đâm vào cánh cửa xe ngã lăn xuống đường làm gãy chân bà Trần Thị Thanh L. Sau khi xảy ra tai nạn bà Trần Thị Thanh L bị thiệt hại về sức khỏe, tài sản.

2.2. Nguyên đơn - bà Trần Thị Thanh L có ông Trần Công K là người đại diện hợp pháp, bị đơn - Công ty Cổ phần A có ông Lê Văn T, ông Hồ Lê Nhất D là người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Tống Anh T thống nhất về mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản bị xâm phạm mà bị đơn - Công ty Cổ phần A có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn - bà Trần Thị Thanh L là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn - bà Trần Thị Thanh L có ông Trần Công K là người đại diện hợp pháp, bị đơn - Công ty Cổ phần A có ông Lê Văn T, ông Hồ Lê Nhất D là người đại diện hợp pháp về việc:

Bị đơn - Công ty Cổ phần A sẽ trả cho nguyên đơn - bà Trần Thị Thanh L số tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng trong thời hạn là 01 (một) tháng, kể từ ngày 27/12/2022 đến ngày 27/01/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh L chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Trần Thị Thanh L được miễn án phí theo quy định tại điểm d Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn là Công ty Cổ phần A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu hồ sơ vụ án (Phương).

Mai Thị Thái Hòa